

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Hình họa - Vẽ kỹ thuật (tên tiếng Anh: Technical Drawing)

- Mã số học phần : NN155
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Công nghệ thực phẩm
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Nông nghiệp và sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Biết được các tiêu chuẩn và qui ước cơ bản của một bản vẽ kỹ thuật
- 4.1.2. Biết rõ phương pháp biểu diễn vật thể riêng lẻ, chi tiết lắp ghép bằng bản vẽ kỹ thuật

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Đọc được bản vẽ kỹ thuật
- 4.2.2. Vẽ được bản vẽ đúng theo yêu cầu kỹ thuật
- 4.2.3. Có khả năng trình bày ý tưởng dưới dạng bản vẽ
- 4.2.4. Có khả năng tư duy tưởng tượng trong không gian
- 4.2.5. Làm việc tỉ mỉ, chính xác/ làm việc độc lập, sáng tạo

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Nghiêm túc với công việc
- 4.3.2. Chăm thận, kiên nhẫn
- 4.3.3. Luôn muốn hoàn thiện mình hơn nữa

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Vẽ kỹ thuật cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các phương pháp chiếu để xây dựng nên một bản vẽ kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia đang được áp dụng. Kỹ năng đọc hiểu bản vẽ cũng như thể hiện chi tiết bằng bản vẽ là không thể thiếu được đối với sinh viên ngành công nghệ thực phẩm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1. Các tiêu chuẩn về trình bày bản vẽ	2	4.1.1

Chương 2. Biểu diễn vật thể	12	4.1.2; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.3.1; 4.3.2
2.1. Phương pháp hình chiếu		
2.2. Hình chiếu		
2.3. Hình cắt – mặt cắt – hình trích		
Chương 3. Hình chiếu trục đo	4	4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3
3.1. Hình chiếu trục đo vuông góc		
3.2. Các qui ước về hình chiếu trục đo		
3.3. Vẽ hình chiếu trục đo		
Chương 4. Vẽ qui ước ren và các mối ghép	6	4.2.2; 4.2.3; 4.2.4
4.1. Vẽ qui ước ren và mối ghép bằng ren		
4.2. Vẽ qui ước mối ghép hàn		
4.3. Vẽ qui ước bánh răng và lò xo		
Chương 5. Bản vẽ lắp	6	4.1.2; 4.2.3; 4.3.3
5.1. Nội dung bản vẽ lắp		
5.2. Đọc bản vẽ lắp		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Lý thuyết, phương pháp vẽ sẽ được trình bày trên lớp sau đó sinh viên sẽ vẽ thực hành tại lớp
- Các phần đã được học trên lớp được rèn luyện thêm bằng bài tập về nhà.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3.1; 4.3.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	40%	4.1.2; 4.2.1; 4.2.4; 4.2.5; 4.3.1; 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thực hiện 1 bản vẽ trên lớp trong 120 phút - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% bài tập - Bắt buộc dự thi	50%	4.2.2; 4.2.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 4 tính theo tỉ lệ trọng số.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần, được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

	Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1]	vẽ kỹ thuật cơ khí / Trần Hữu Quế. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. Số thứ tự trên kệ sách: 604.2/ Qu250/T.1	CN010433
[2]	Vẽ kỹ thuật cơ khí / Trần Hữu Quế. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. Số thứ tự trên kệ sách: 604.2/ Qu250/T.2	CN010822
[3]	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn. - Hà Nội : Giáo Dục, 2005. Số thứ tự trên kệ sách: 604.2076/ Qu250/T.1	CN010622

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Chương 1. Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	4	0	-Nghiên cứu trước: Tài liệu [1] Chương 1, chương 2 - Chuẩn bị các vật dụng cần thiết cho buổi học kế tiếp
2	Chương 2. Biểu diễn vật thể 2.1 Phương pháp hình chiếu	1	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 3, mục 3.1 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
3	2.2. Hình chiếu	1	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 3.1 của chương 3 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
4	2.2. Hình chiếu	1	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 3.3 và 3.4, chương 3 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
5	2.3. Hình cắt - Mặt cắt – hình trích	1	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 3.5 và 3.6, chương 3 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
6	2.3. Hình cắt - Mặt cắt – hình trích	1	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 3.7 và 3.8, chương 3 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
7	Bài tập	0	4	+ Hoàn chỉnh bài tập
8	Chương 3. Hình chiếu trục đo			-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: chương 4 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
9		0	4	+ Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]

10	Chương 4. Vẽ qui ước ren và các mối ghép 4.1. Vẽ qui ước ren và mối ghép bằng ren	2	4	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 5.1; 5.2 chương 5 + Làm bài tập ở nhà theo chỉ định trong tài liệu [3]
10	4.1. Vẽ qui ước ren và mối ghép bằng ren	0	4	
11	4.2. Vẽ qui ước mối ghép bằng hàn 4.3. Vẽ qui ước bánh răng và lò xo	4	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: mục 5.5 chương 5 + Tài liệu [1]: chương 6
12	Chương 5. Bản vẽ lắp 5.1. Nội dung bản vẽ lắp 5.2. Đọc bản vẽ lắp	0	4	Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: chương 9 Làm bài tập ở nhà theo chỉ định
13	5.1. Nội dung bản vẽ lắp 5.2. Đọc bản vẽ lắp	0	4	Làm bài tập ở nhà theo chỉ định
14	5.1. Nội dung bản vẽ lắp 5.2. Đọc bản vẽ lắp	0	4	Làm bài tập ở nhà theo chỉ định
15	Ôn tập	4	0	

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 20...

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

TRƯỞNG BỘ MÔN